

BỘ THƯƠNG MẠI**QUYẾT ĐỊNH số 1555/1999/QĐ-BTM
ngày 30/12/1999 về việc ban hành
Quy chế Xét thưởng xuất khẩu.****BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập, sử dụng và quản lý Quỹ hỗ trợ xuất khẩu;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế Xét thưởng xuất khẩu kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các cơ quan chức năng của Bộ Thương mại và của các Bộ, ngành có liên quan và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành cho việc khen thưởng thành tích trong hoạt động xuất khẩu từ năm 1999/.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẤU

QUY CHẾ Xét thưởng xuất khẩu

(ban hành kèm theo Quyết định số 1555/1999/QĐ-BTM ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Việc xét thưởng xuất khẩu được thực hiện theo Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Hàng năm, Bộ Tài chính chi thưởng xuất khẩu (từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu) cho các doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn quy định trong Quy chế này theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

Điều 3. Những mặt hàng xuất khẩu đề nghị xét thưởng xuất khẩu là những mặt hàng Nhà nước khuyến khích xuất khẩu theo hướng dẫn của Bộ Thương mại, trừ mặt hàng gạo, dầu thô và số lượng hàng xuất khẩu theo hạn ngạch hoặc chỉ tiêu được giao. Kim ngạch xuất khẩu được tính cả phần xuất khẩu chính ngạch và xuất khẩu tiểu ngạch (không tính trị giá hàng tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu).

Chương II**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT KHEN
THƯỞNG VÀ MỨC THƯỞNG**

Điều 4. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật có thành tích trực tiếp xuất khẩu xuất sắc, hiệu quả cao đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 dưới đây đều được xét khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét khen thưởng:

Doanh nghiệp thuộc diện quy định tại Điều 4 xuất khẩu hàng hóa đạt một trong các tiêu chuẩn

quy định dưới đây đều được xét khen thưởng. Trong trường hợp doanh nghiệp đạt được nhiều tiêu chuẩn cùng một lúc thì mỗi tiêu chuẩn được xét khen thưởng riêng, nhưng tổng mức khen thưởng tối đa không vượt quá 300 triệu đồng:

5.1. Xuất khẩu mặt hàng (hoặc một chủng loại của mặt hàng) sản xuất tại Việt Nam mà lần đầu tiên tiêu thụ được ở thị trường nước ngoài, được bổ sung vào danh mục hàng xuất khẩu của Việt Nam (không phải mặt hàng hoặc một chủng loại của mặt hàng mà doanh nghiệp lần đầu tiên xuất khẩu ra nước ngoài) và/hoặc lần đầu tiên tiêu thụ được ở thị trường xuất khẩu mới có hiệu quả với kim ngạch đạt từ 100.000 USD/năm trở lên. Riêng đối với các tỉnh miền núi, hải đảo kim ngạch đạt từ 50.000 USD/năm trở lên.

Tiêu chuẩn này được tính chung cho cả hai trường hợp (mặt hàng mới, thị trường mới). Nếu một trong hai trường hợp đạt mức 100.000 USD/năm (hoặc 50.000 USD/năm) hoặc thành tích của cả hai trường hợp gộp lại đạt mức nêu trên thì doanh nghiệp được đề nghị xét thưởng.

Hiệu quả xuất khẩu tính toán trên cơ sở từng mặt hàng cụ thể đề nghị xét thưởng. Những tiêu thức chủ yếu để xác định hiệu quả là việc xuất khẩu mặt hàng đó thu được đủ vốn, có lãi.

5.2. Mở rộng thị trường xuất khẩu đã có hoặc mở thêm thị trường mới, có hiệu quả với mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm sau so với năm trước, trước mắt áp dụng mức tăng trưởng là 20%, riêng các tỉnh miền núi, hải đảo là 15%; với mức tăng kim ngạch từ 200.000 USD đến 500.000 USD tùy theo từng ngành hàng và từng vùng.

5.3. Các mặt hàng xuất khẩu có chất lượng cao được huy chương tại triển lãm - hội chợ quốc tế tổ chức ở nước ngoài hoặc được các tổ chức quốc tế về chất lượng hàng hóa cấp chứng chỉ hoặc xác nhận bằng văn bản.

5.4. Xuất khẩu mặt hàng được gia công - chế biến bằng nguyên vật liệu trong nước chiếm 60% trị giá trở lên hoặc mặt hàng sản xuất thu hút nhiều lao động trong nước theo quy định hiện

hành của Nhà nước như: hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, thủy hải sản chế biến, hàng may mặc, giấy dếp..., với mức kim ngạch xuất khẩu của đơn vị về những loại hàng này đạt từ 10 triệu USD/năm trở lên, riêng đối với hàng thủ công mỹ nghệ là từ 3 triệu USD/năm trở lên.

5.5. Xuất khẩu các mặt hàng ngoài hạn ngạch hoặc ngoài chỉ tiêu được phân giao đạt kim ngạch từ 50 triệu USD/năm trở lên.

Đối với doanh nghiệp thưởng theo tiêu chuẩn 5.4 và 5.5 từ lần thứ 2 trở đi phải đảm bảo mức tăng trưởng như quy định của tiêu chuẩn 5.2.

Điều 6. Hình thức khen thưởng và mức khen thưởng:

Ngoài bằng khen do Bộ Thương mại cấp (trường hợp doanh nghiệp có thành tích đặc biệt xuất sắc thì Bộ trưởng Bộ Thương mại đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen), doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 còn được thưởng tiền từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu theo mức quy định sau:

6.1. Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm 5.1 (Điều 5) được thưởng 1% kim ngạch xuất khẩu tính bằng tiền Việt Nam theo trị giá FOB, theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ Liên Ngân hàng giữa Đồng Việt Nam và đồng USD do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xét thưởng, nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng Việt Nam cho một trường hợp.

6.2. Các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định tại các điểm 5.2, 5.4, 5.5 (Điều 5) được xét xếp hạng theo từng tiêu chuẩn và cứ mỗi tiêu chuẩn chọn 10 doanh nghiệp đứng đầu để thưởng với mức từ 50 đến 100 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp về một tiêu chuẩn; những doanh nghiệp còn lại được thưởng khuyến khích với mức thấp hơn, nhưng mức thưởng không quá 50% mức thấp nhất của 10 doanh nghiệp đứng đầu.

6.3. Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn 5.3 (Điều 5) được thưởng 40 triệu đồng cho mỗi trường hợp nhận được huy chương hoặc văn bằng xác nhận chất lượng hàng hóa.

Điều 7. Doanh nghiệp được thưởng phải chuyển số tiền được thưởng vào quỹ khen thưởng của đơn vị và có quyền sử dụng tiền thưởng để phát triển kinh doanh và/ hoặc phân chia tiền thưởng của mình cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị (kể cả tập thể, cá nhân trong các cơ quan đại diện và thương vụ của Việt Nam ở nước ngoài, các đơn vị ủy thác xuất khẩu... có công sức đóng góp vào thành tích chung. Trường hợp tập thể, cá nhân nêu trên có thành tích đặc biệt xuất sắc, doanh nghiệp có thể đề nghị Bộ Thương mại xét thưởng bổ sung.

Chương III

THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 8. Căn cứ tiêu chuẩn quy định theo Quy chế này, doanh nghiệp đề nghị xét khen thưởng gửi đến Bộ Thương mại hồ sơ gồm những văn bản sau:

1. Báo cáo thành tích xuất khẩu của doanh nghiệp (ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại, fax, số tài khoản tiền Việt Nam và tên ngân hàng mở tài khoản) theo từng tiêu chuẩn, có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp.

2. Tùy theo yêu cầu đối với từng tiêu chuẩn (theo mẫu hướng dẫn của Bộ Thương mại), doanh nghiệp phải gửi thêm các văn bản, thống kê về thành tích đạt được; cụ thể:

Đối với tiêu chuẩn 5.1:

- Cần giải trình cụ thể về quy trình công nghệ kỹ thuật để sản xuất mặt hàng xuất khẩu mới (có ảnh sản phẩm kèm theo),

- Hợp đồng xuất khẩu và các bản sao tờ khai hải quan chứng minh chính xác, đầy đủ trị giá lô hàng đề nghị xét thưởng.

3. Bản tính hiệu quả cho mỗi tiêu chuẩn.

Điều 9. Để giúp Bộ trưởng Bộ Thương mại xem xét quyết định việc khen thưởng có Hội đồng xét thưởng gồm:

- Thứ trưởng Bộ Thương mại là Chủ tịch Hội đồng.

- Một cán bộ cấp Vụ, Vụ Xuất nhập khẩu Bộ Thương mại là ủy viên thường trực.

- Đại diện Bộ Tài chính (cấp Vụ), ủy viên.

- Một cán bộ cấp Vụ, Vụ Kế hoạch thống kê Bộ Thương mại là ủy viên.

- Một cán bộ cấp Vụ, Vụ Tài chính - Kế toán Bộ Thương mại là ủy viên.

Mỗi vụ cử từ một đến hai chuyên viên giúp việc cho lãnh đạo vụ để tập hợp, thụ lý hồ sơ trình Hội đồng xét thưởng xem xét.

Điều 10. Căn cứ báo cáo đề nghị xét thưởng của doanh nghiệp (Hồ sơ xét thưởng được lập thành hai bộ gửi về Bộ Thương mại, một bộ gửi Vụ Kế hoạch thống kê, một bộ gửi Vụ Xuất nhập khẩu). Hội đồng xét thưởng có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu với số liệu thống kê của Hải quan, Tổng cục Thống kê để xem xét và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thương mại quyết định khen thưởng cho từng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định. Hạn nộp hồ sơ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

Điều 11. Việc xét thưởng được tiến hành trong quý II hàng năm. Trước khi công bố quyết định khen thưởng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn 5.1, Hội đồng xét thưởng sẽ thông báo lấy ý kiến trên một số phương tiện thông tin đại chúng để xác định tính chính xác của thành tích xét thưởng. Riêng việc xét thưởng thành tích về chất lượng hàng xuất khẩu quy định theo điểm 5.3 (Điều 5) được tiến hành trong vòng 45 ngày ngay sau khi nhận được báo cáo đề nghị xét thưởng của doanh nghiệp.

Điều 12. Các Quyết định khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Thương mại được công bố công khai trên Báo Thương mại.

Điều 13. Hàng năm, Hội đồng xét thưởng xuất khẩu có dự toán chi cho hoạt động xét thưởng của Hội đồng (như sử dụng vào công tác thẩm định hồ sơ xét thưởng, in ấn tài liệu, bằng khen, đăng đưa tin trên các phương tiện thông tin đại

chúng, tổ chức các cuộc họp xét thưởng và tổng kết hàng năm...) để Bộ Tài chính tổng hợp đưa vào dự toán chung.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành và áp dụng cho việc khen thưởng thành tích trong hoạt động xuất khẩu từ năm 1999.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Bộ trưởng Bộ Thương mại quyết định sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính./.

THÔNG TƯ số 05/2000/TT-BTM ngày 21/2/2000 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2000.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2000;

Căn cứ ý kiến của Bộ Công nghiệp, Bộ Xây dựng và Tổng cục Hải quan;

Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

- Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập

khẩu (Phụ lục số 1A, 1B kèm theo Thông tư này).

- Danh mục hàng hóa nhập khẩu có giấy phép của Bộ Thương mại (Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này).

II. ĐIỀU HÀNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Việc điều hành xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa năm 2000 thực hiện quy định tại Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể thêm một số điểm như sau:

1. Hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch năm 2000 thực hiện theo Thông tư liên tịch Bộ Thương mại - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Công nghiệp số 29/1999/TTLT/BTM-BKHĐT-BCN ngày 07/9/1999.

2. Xuất khẩu gạo và nhập khẩu phân bón:

Việc xuất khẩu gạo và nhập khẩu phân bón thực hiện theo Quyết định số 237/1999/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/1999/TT-BTM ngày 30/12/1999 của Bộ Thương mại.

3. Việc xuất khẩu sản phẩm gỗ và nhập khẩu gỗ nguyên liệu thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 65/1998/QĐ-TTg ngày 24/3/1998, số 136/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 và Chỉ thị số 19/1999/CT-TTg ngày 16/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Chính phủ số 340/CP-NN ngày 07/4/1999, số 743/CP-NN ngày 19/7/1999 và các văn bản hiện hành khác.

4. Đối với các mặt hàng Nhà nước bảo đảm cân đối ngoại tệ cho nhu cầu nhập khẩu: xăng dầu, phân bón, sắt thép chỉ được phép tái xuất khi khách hàng nước ngoài bảo đảm thanh toán lại